TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2019
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Minh Hùng**
2. Ông **Trần Trung Nhân**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*
Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm H** sinh năm: 1983
Địa chỉ: tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P** sinh năm: 1982
Địa chỉ: tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện la mắng chị và cãi nhau với mẹ vợ nên chị và anh P đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay không có hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017 hiện đang sống với chị; ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai đề ngày 04 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình xét xử bị đơn là anh Nguyễn Thanh P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh có ăn nhậu và cãi nhau với mẹ vợ, đến năm 2018 thì anh và chị H sống ly thân với nhau, anh có đến gặp chị H để hàn gắn tình cảm nhưng mẹ vợ và chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung: có 01 con chung như chị H trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2016, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2016 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh P được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa chị H và anh P xác định trong quá trình chung sống chị và anh P có xảy ra mâu thuẫn như chị H và anh P trình bày. Xét thấy chị H và anh P đã được Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang giải quyết về hôn nhân của mình một lần vào ngày 31 tháng 5 năm 2017 bằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 103/2017/QĐST-HNGĐ nhưng đến nay chị H và anh P vẫn không hàn gắn tình cảm được với nhau, chứng tỏ thực tế giữa chị H và anh P có xảy ra mâu thuẫn với nhau thông qua việc chị H quyết tâm xin ly hôn với anh P cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H ly hôn với anh P là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: chị H và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017 hiện đang sống với chị H; ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung. Anh P cũng đồng ý để chị H nuôi con chung. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung:

- Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Thanh P do chị H không yêu cầu.

- Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh P.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 10423 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ